



**Vinaruco**

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ  
VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

*(Mẫu 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty.

**I. Lịch sử hoạt động của Công ty:**

Tên công ty: Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Cao su Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế: CAO SU VIET NAM INDUSTRIAL ZONE AND URBAN DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: Vinaruco

Điện thoại: 03203838025

Fax: 03203838024

E mail: info@vinaruco.com.vn

Trang website: Vinaruco.com.vn

- Trụ sở chính: Số 12 Nguyễn An, P. Hải Tân, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Tầng 3, Số 56 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

\* Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Cao su Việt Nam là đơn vị thành viên của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam được thành lập năm 2005 trên cơ sở vốn góp chủ yếu từ các Công ty con, Công ty thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và một số cổ đông khác.

Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được các cổ đông của Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Cao su Việt Nam thống nhất thông qua ngày 2/9/2005, Điều lệ bổ sung, sửa đổi lần thứ



3 ngày 04/7/2012. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0800300443** được đăng ký lần đầu ngày 04/10/2005 và đăng ký thay đổi lần 7 ngày 22/8/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp.

Năm 2014 Công ty đã hoàn thành thủ tục đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) ;

Mã chứng khoán là : **VRG**

Ngày 21/10/2014 Công ty đã có Quyết định của sở giao dịch chứng khoán Hà Nội số : 587/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu Công nghiệp Cao su Việt Nam, đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, sàn giao dịch UpCoM.

**\* Ngành nghề kinh doanh:**

- Đầu tư xây dựng hạ tầng và kinh doanh khu công nghiệp ;
- Xây dựng các công trình giao thông, công trình thủy lợi;
- Khai thác và chế biến các loại khoáng sản;
- Cho thuê đất, thuê kho bãi, văn phòng, nhà ở, bãi đỗ xe;
- Dịch vụ vận tải, khai thuế hải quan và làm thủ tục hải quan; dịch vụ kho ngoại quan;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu và ủy thác xuất nhập khẩu;
- Mua bán bảo dưỡng xe có động cơ, xăng, dầu, mỡ;
- Mua bán và đại lý (trừ xe có động cơ và mô tô, xe máy);
- Mua bán các sản phẩm cao su nguyên liệu và cao su thiên nhiên;
- Mua bán vật tư thiết bị, vật tư xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng đô thị, công cộng;
- Xây lắp điện công trình dân dụng và công nghiệp;
- Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và đô thị Chí Linh, các dịch vụ sau khi khu công nghiệp và đô thị đi vào hoạt động;
- Cho thuê quảng cáo và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**Công ty có một công ty con như sau:**

<b>Tên Công ty con</b>	<b>Địa chỉ</b>
Công ty TNHH Một thành viên Xuất	Số 12 Nguyễn An, P. Hải Tân, TP. Hải Dương,

nhập khẩu Cao su Việt Nam	tỉnh Hải Dương
---------------------------	----------------

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: vốn điều lệ của Công ty là: 258.948.680.000 đồng, tổng số cổ phần là 25.894.680 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

**\*Tình hình hoạt động:**

Quy mô Khu công nghiệp Cộng Hòa, Chí Linh là: 200ha được điều chỉnh theo Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ số 1156/TTg-KTN ngày 14/7/2014 về việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp tỉnh Hải Dương.

Kể từ khi thành lập đến nay Công ty đã cơ bản kiện toàn cơ cấu tổ chức và đã đi vào ổn định sản xuất, kinh doanh. Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu bao gồm:

- Hoạt động đầu tư dự án:

Quy mô Khu công nghiệp Cộng Hòa, Chí Linh 200ha được điều chỉnh theo Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ số 1156/TTg-KTN ngày 14/7/2014 về việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp tỉnh Hải Dương.

Ngày 08/02/2014 Công ty đã ký hợp đồng cho nhà đầu tư thuê: 525.888 m<sup>2</sup> khu Công nghiệp Cộng hoà - Chí Linh - Hải Dương.

- Hoạt động Đầu tư tài chính: Tham gia góp vốn vào một số công ty

Công ty CP tư vấn xây dựng đô thị - khu công nghiệp cao su Việt Nam: 0,499 tỷ đồng

Công ty CP phát triển cao su Nghệ An: 25,0 tỷ đồng

Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu cao su Việt Nam: 7,132 tỷ đồng.

- Hoạt động Kinh doanh mủ cao su:

Năm 2014 tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá trong nước sụt giảm nghiêm trọng, thị trường chính xuất khẩu Cao su mà cụ thể là xuất khẩu sang Trung Quốc bị ngưng trệ hoàn toàn, đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty. Vì vậy năm 2014 Công ty không có doanh thu về hoạt động kinh doanh mủ cao su, chủ yếu doanh thu từ hoạt động đầu tư Tài chính và đã có doanh thu về đầu tư dự án từ khu công nghiệp Cộng hòa.

**\* Định hướng phát triển**

Đầu tư trọng điểm ngành nghề chính: Dự án Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương, tập trung xây dựng quy hoạch khu công nghiệp theo diện tích đã được chính phủ phê duyệt, đẩy mạnh xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư năm 2015 và các năm tiếp theo;

Mở rộng, tìm kiếm thị trường xuất khẩu cao su khi có điều kiện thuận lợi .

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty:

**1. Kết quả hoạt động trong năm 2014:** (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm 2014).

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện thoái vốn khoản đầu tư vào Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Hà Nội; Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban Tổng giám đốc nắm bắt cơ hội, đón đầu sự phục hồi sau khi bị khủng hoảng nền kinh tế toàn cầu, Công ty đã có nhà đầu tư đầu tiên thuê đất tại dự án khu công nghiệp Cộng Hòa - Chí Linh và đã có doanh thu từ hoạt động kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp (*ngành nghề kinh doanh chính của Công ty*), cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt : 17.107.709.565 đồng;
- Lợi nhuận thuần : 3.704.343.157 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế đạt : 3.261.173.351 đồng;

### **Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm:**

Tài sản ngắn hạn	: 115.254.106.716 đồng
Tài sản dài hạn	: 238.173.738.156 đồng
Tổng tài sản	: <b>353.427.844.872</b> đồng
Nợ phải trả	: 88.188.906.247 đồng
Vốn chủ sở hữu	: 265.238.938.625 đồng
Tổng cộng nguồn vốn	: <b>353.427.844.872</b> đồng

**2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu):**

Khu công nghiệp Cộng Hòa - Chí Linh là danh mục dự án đầu tư được Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển các khu Công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, là khu công nghiệp sạch trên địa bàn huyện Chí Linh, thuận lợi về cảng hàng không, cảng biển và đường bộ.

Trong năm 2014, tình hình kinh tế trong nước và thế giới theo dự báo có nhiều diễn biến khó khăn và thuận lợi đan xen, Khu công nghiệp Cộng Hoà đã và đang tiếp xúc và làm việc với một số nhà đầu tư đang tìm kiếm cơ hội đầu tư vào khu công nghiệp Cộng Hoà, Công ty sẽ lựa chọn các nhà đầu tư lớn có tiềm năng về tài chính, công nghệ cao để đầu tư .

Ngày 08/02/2014 Công ty đã ký hợp đồng cho thuê 525.888m<sup>2</sup> đất khu Công nghiệp Cộng hoà – Chí Linh với nhà đầu tư trong nước, Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất gạch ốp lát cao cấp Ceramic, với tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 gần 300 tỷ đồng, tổng mức đầu tư của

dự án hơn 3.000 tỷ đồng, hiện tại đối tác đang đầu tư xây dựng nhà xưởng và hoàn thiện các thủ tục xây dựng nhà máy để đưa vào sản xuất dự kiến đầu quý 3/2015. Công ty tiếp tục xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp đủ điều kiện đón các nhà đầu tư tiếp tục đầu tư vào khu công nghiệp.

### III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2013
<b>Chỉ tiêu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	32,6	13,99
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	67,3	86
<b>Chỉ tiêu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	24,96	5,59
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	75	94.40
<b>Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	4,01	17,89
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	5,11	0,99
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	5,8	2,13
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	0,1	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	46,5	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	%	0,09	-

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

<i>Nhóm chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời</i>		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	0.47	
2	Khả năng sinh lời của tài sản - ROA	0.01	(0.01)
3	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh	0.01	(0.01)
4	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu - ROE	0.01	(0.01)
5	Thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS	125.94	(61.08)
6	Cổ tức trên mỗi cổ phần - DIV		
7	Hệ số chi trả cổ tức	-	-

<b>Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	258.948.680.000	258.948.680.000
+ Vốn góp đầu năm	258.948.680.000	258.948.680.000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	258.948.680.000	258.948.680.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước		
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay		
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	25.894.868	25.894.868
+ Cổ phiếu phổ thông	25.894.868	25.894.868
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	6.918.068.473	-
2. Các khoản giảm trừ		
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	6.918.068.473	-
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	9.179.729.951	-
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	(2.261.661.478)	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	7.487.753.233	1.452.415.132
7. Chi phí tài chính	(2.701.887.859)	(732.443.121)
- Trong đó: Chi phí lãi vay		

8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.223.636.457	3.889.610.923
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	3.704.343.157	(1.704.752.670)
11. Thu nhập khác		123.092.323
12. Chi phí khác		
<b>13. Lợi nhuận khác</b>		
<b>14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh</b>		
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	3.704.343.157	(1.581.660.347)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	483.169.806	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	3.261.173.351	(1.581.660.347)
<b>18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</b>		
<b>18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</b>		
<b>19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		

Đến thời điểm ngày 31/12/2014, Hội đồng quản trị Công ty chưa có quyết định về tạm ứng cổ tức cho các cổ đông năm 2014, việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức sẽ được Báo cáo và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

#### **IV. Báo cáo tài chính:**

##### ***A- Báo cáo tài chính năm 2014 (riêng công ty mẹ)***

##### ***I- Một số chỉ tiêu về tình hình tài sản- Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2014***

- Tiền và tương đương tiền: 96.719.963.222 đồng
- Tài sản ngắn hạn : 109.778.636.924 đồng
- Tài sản dài hạn : 243.621.221.939 đồng
- **Tổng tài sản :** 353.399.858.863 đồng

- Nợ phải trả :	88.160.920.238 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	265.238.938.625 đồng
- <b>Tổng nguồn vốn :</b>	<b>353.399.858.863 đồng</b>

**B- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014**

**I - Một số chỉ tiêu về tình hình tài sản- Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2014**

- Tiền và tương đương tiền:	101.506.948.700 đồng
- Tài sản ngắn hạn :	115.254.106.716 đồng
- Tài sản dài hạn :	238.173.738.156 đồng
- <b>Tổng tài sản :</b>	<b>353.427.844.872 đồng</b>
- Nợ phải trả :	88.233.223.227 đồng
- Vốn chủ sở hữu	265.238.938.625 đồng
- <b>Tổng nguồn vốn :</b>	<b>353.427.844.872 đồng</b>

**V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:**

**1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
- Ý kiến kiểm toán độc lập
- \* Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 được lập dựa trên các Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty mẹ Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Cao su Việt Nam; Công ty con Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Cao su Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

\* Ý kiến của kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh



giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**\* Ý kiến kiểm toán ngoại trừ.**

Tiền thuê đất trả tiền hàng năm của Dự án Khu công nghiệp Cộng Hòa – Chí Linh phải nộp từ tháng 4 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 10.447.629.810 VND, phải nộp năm 2014 là 2.009.967.120 VND, Công ty đang phản ánh trên chỉ tiêu “Chi phí trả trước dài hạn” (Chi tiết xem thuyết minh V.15) và phân bổ vào chi phí năm 2014 theo diện tích đất đã cho thuê là 596.707.951 VND. Nếu Công ty hạch toán tiền thuê đất trả tiền hàng năm vào chi phí của từng năm phát sinh tiền thuê đất thì sẽ làm Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2014 giảm đi 1.413.259.169 VND và Chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” đầu năm giảm đi 10.447.629.810 VND.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Cao Su Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**\* Giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán**

- Công ty đang hạch toán tiền thuê đất từ tháng 4/2008 đến hết tháng 12/2014 tại Khu công nghiệp Cộng Hòa Chí Linh Hải Dương với số tiền là 10.447.629.810 VND đồng vào khoản mục Chi phí trả trước. Khi Dự án có phát sinh doanh thu kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Công ty thực hiện phân bổ dần cho các năm còn lại của Dự án.

- Công ty hạch toán tiền thuê đất vào khoản mục Chi phí trả trước dài hạn trong khi Dự án Khu công nghiệp chưa có doanh thu nên ghi nhận vào khoản mục này là hoàn toàn hợp lý theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

- Năm 2014 đã có nhà đầu tư trong nước đầu tiên ký hợp đồng thuê đất tại Khu công nghiệp Cộng Hòa với diện tích 525.888 m<sup>2</sup>, mở ra nhiều triển vọng công tác xúc tiến đầu tư Khu công nghiệp. Vì vậy từ Quý II/ 2014 Công ty đã có doanh thu từ việc kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp (*Ngành nghề kinh doanh chính*) và được hạch toán, phân bổ vào chi phí trong kỳ của các năm thuê đất còn lại của dự án.

## 2. Kiểm toán nội bộ: không có

### VI. Các công ty có liên quan:

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có 01 (một) Công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Cao su Việt Nam	Số 12 Nguyễn An, P.Hải Tân, TP.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Kinh doanh mua bán mũ cao su	100%	100%

### VII. Về Văn phòng đại diện:

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 02 Văn phòng đại diện:

- Văn phòng đại diện Công ty cổ phần phát triển đô thị và Khu công nghiệp cao su Việt Nam- Hội đồng quản trị, có trụ sở tại số 56 Phố Nguyễn Du, Thành phố Hà Nội.

- Văn Phòng đại diện Công ty cổ phần phát triển đô thị và Khu công nghiệp cao su Việt Nam - Ban quản lý Dự án số 1, có trụ sở tại Phường Cộng Hòa, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

### VIII. Tổ chức và nhân sự:

#### **- Công tác tổ chức cán bộ:**

Năm 2014 Công ty đã ổn định bộ máy hoạt động, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, gọn nhẹ, hợp lý không chồng chéo và dư thừa lao động, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của Doanh nghiệp.

Năm 2014, có 01 Thành viên Hội đồng quản trị thay đổi đó là: Ông Nguyễn Xuân Thành, Phó phòng Tài chính Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh là thành viên Hội đồng quản trị Công ty thay Ông Nguyễn Sỹ Thụy - Chủ tịch Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh, thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

#### **- Công tác đào tạo**

Tăng cường Công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Công ty đã tập huấn cho cán bộ, chuyên viên về công tác quản lý Tài chính kế toán tại Doanh nghiệp, trao đổi và bồi dưỡng tại chỗ, tham gia các lớp tập huấn của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Thuế Hải Dương về công tác quản lý Tài chính, Chế độ kế toán mới, chế độ kế toán Thuế để kịp thời nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ Công nhân viên phục vụ trong Doanh nghiệp.

#### **- Công tác tiền lương:**

Việc phân phối tiền lương năm 2014 được thực hiện như sau.

Lao động thực tế: 24 người

Lao động bình quân: 23 người

Quỹ lương bình quân tháng: 1.990.214.000 triệu đồng

Lương bình quân tháng: 7,082 triệu đồng

Năm 2014 Công ty thực hiện tốt chế độ chính sách, chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, thực hiện công tác nâng bậc lương cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định hiện hành.

#### **- Thù lao Hội đồng quản trị:**

Do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, tại kỳ họp Hội đồng quản trị năm 2012 ngày 04/7/2012, Hội đồng quản trị đã quyết định các thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát không chi tiền thù lao để chia sẻ khó khăn cùng Công ty. Năm 2014 thù lao Hội đồng quản trị cũng không thực hiện.

### **IX. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty:**

#### **1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:**

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Đại diện vốn góp
Ông Phạm Trung Thái	Chủ tịch	Tập đoàn công nghiệp Cao su VN
Ông Lê Đình Bửu	Ủy viên	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang
Ông Nguyễn Văn Minh	Ủy viên	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai
Bà Đinh Thị Tiểu Phương	Ủy viên	Công ty Tài Chính TNHH MTV Cao su Việt nam
Ông Lê Tiến Vượng	Ủy viên	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng
Ông Nguyễn Xuân Thành	Ủy viên	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh
Ông Đoàn Kim Chung	Ủy viên	Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
Ông Lê Văn Chành	Ủy viên	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh
Ông Minh Quốc Sang	Ủy viên	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát:

Ông Hồ Mộng Vân	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hương	Ủy viên

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Ông Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Gia Hưng	Phó Tổng Giám đốc

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

### 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn

Đến 31/12/2014 Công ty có 1.085 cổ đông góp vốn, trong đó có 11 cổ đông là pháp nhân, 1.074 cổ đông là thể nhân.

<b>Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	40.022.800.000	40.022.800.000
Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai	15.402.000.000	15.402.000.000
Công ty TNHH MTV Cao su Mang yang	14.140.000.000	14.140.000.000
Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên	19.580.000.000	19.580.000.000
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	19.700.000.000	19.700.000.000
Công ty Tài chính TNHH MTV Cao su VN	751.000.000	751.000.000
Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	20.000.000.000	20.000.000.000
Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Công Nghiệp XNK Cao su	2.024.480.000	2.024.480.000
Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	1.500.000.000	1.500.000.000
Các cổ đông khác	100.828.400.000	100.828.400.000
<b>Cộng</b>	<b>258.948.680.000</b>	<b>258.948.680.000</b>

## 2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

<b>TT</b>	<b>Tên cổ đông sáng lập</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số vốn góp</b>
01	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh	24.000.000.000
02	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang	536 Nguyễn Huệ, thị trấn Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai.	10.000.000.000
03	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	Thị trấn An Lộc, Huyện Bình Long, Tỉnh Bình Phước	10.000.000.000
04	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai	Xã Xuân Lập, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai	30.000.000.000

05	Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên	Xã Tân Hiệp, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	6.000.000.000
<b>Cộng</b>			<b>80.000.000.000</b>

Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu	Cuối năm	Đầu năm
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	40.022.800.000	40.022.800.000
Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai	15.402.000.000	15.402.000.000
Công ty TNHH MTV Cao su Mang yang	14.140.000.000	14.140.000.000
Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên	19.580.000.000	19.580.000.000
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	19.700.000.000	19.700.000.000
Công ty Tài chính TNHH MTV Cao su VN	751.000.000	751.000.000
Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	20.000.000.000	20.000.000.000
Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Công Nghiệp XNK Cao su	2.024.480.000	2.024.480.000
Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	1.500.000.000	1.500.000.000
Các cổ đông khác (thể nhân)	100.828.400.000	100.828.400.000
<b>Cộng</b>	<b>258.948.680.000</b>	<b>258.948.680.000</b>

### 2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn

Đến 31/12/2014 Công ty có 1.085 cổ đông góp vốn, trong đó có 11 cổ đông là pháp nhân, 1.074 cổ đông là thể nhân.

Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu	Số vốn góp	Tỷ lệ sở hữu
1.Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	40.022.800.000	15,46
2.Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai	15.402.000.000	5,95
3.Công ty TNHH MTV Cao su Mang yang	14.140.000.000	5,95
4.Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên	19.580.000.000	5,46

5.Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	19.700.000.000	7,61
6.Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	20.000.000.000	7,72
7.Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	15.000.000.000	5,79

Báo cáo thường niên năm 2014 được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C, có trụ sở tại 40 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

Các thông tin công bố theo hướng dẫn tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được đăng tải trên Website: [Vinaruco.com.vn](http://Vinaruco.com.vn) của Công ty./.

**Trân trọng !**

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

*Hải Dương, ngày 06 tháng 02 năm 2015*

**Người đại diện theo pháp luật**



**Phạm Trung Thái**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**